

Số: 2456/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 24 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông giai đoạn 2
(kiên cố hóa kênh chính, kênh cấp 1,2,3 và kênh tiêu)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của
Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự
án Tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông giai đoạn 2 (kiên cố hóa kênh chính,
kênh cấp 1,2,3 và kênh tiêu) họp vào ngày 16 tháng 11 năm 2023 tại Sở Tài nguyên
và Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Tưới tiêu khu
vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông giai đoạn 2 (kiên cố hóa kênh chính, kênh cấp 1,2,3
và kênh tiêu) tại huyện Châu Thành và huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã được chỉnh
sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 1380/BQLNN ngày 21 tháng 11 năm 2023 của
Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn
tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 8090/TTr-
STNMT ngày 23 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án Tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông giai đoạn 2 (kiên cố hóa
kênh chính, kênh cấp 1,2,3 và kênh tiêu) tại huyện Châu Thành và huyện Bến Cầu,
tỉnh Tây Ninh (sau đây gọi là Dự án) do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng ngành
nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh làm Chủ đầu tư (sau đây gọi là

Chủ đầu tư) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận: *Uat*

- Chủ đầu tư
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Sở TN&MT;
- UBND huyện Châu Thành;
- UBND huyện Bến Cầu;
- UBND xã: An Cơ, Hảo Đức, Thành Long, Ninh Điền, Long Vĩnh, Hoà Hội thuộc huyện Châu Thành,
- UBND xã: Long Giang, Long Chử, Long Phước, Long Khánh thuộc huyện Bến Cầu;
- LDPV-CVK;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.**



Trần Văn Chiến

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN TƯỚI TIÊU KHU VỰC PHÍA TÂY SÔNG VÀM CỎ ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2 (KIÊN CỐ HÓA KÊNH CHÍNH, KÊNH CẤP 1, 2, 3 VÀ KÊNH TIÊU)

(Kèm theo Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông giai đoạn 2 (kiên cố hóa kênh chính, kênh cấp 1, 2, 3 và kênh tiêu).
- Địa điểm thực hiện Dự án: huyện Châu Thành và huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh.
- Địa chỉ liên hệ: 211, Đường 30/4, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

1.2. Phạm vi, quy mô dự án

- Phạm vi dự án: Dự án được thực hiện trong phạm vi huyện Châu Thành và huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh
- Quy mô đầu tư:
 - + Kiên cố hóa bằng bê tông Kênh chuyển nước đoạn từ K12+388 ÷ K16+671 dài khoảng 4,3km.
 - + Kiên cố hóa bằng bê tông toàn bộ Kênh chính dài 29,41km.
 - + Kiên cố hóa bằng bê tông toàn bộ hệ thống Kênh cấp 1.
 - + Đầu tư mới một số tuyến kênh cấp 2.
 - + Nạo vét mở rộng các trục tiêu chính trong khu tưới.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động thi công xây dựng kiên cố hóa, gia cố, xây mới các tuyến kênh tưới và nạo vét các kênh tiêu của Dự án phát sinh bụi và khí thải, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, tiếng ồn và độ rung.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Dự án đảm bảo an toàn công trình trước các nguy cơ gây mất an toàn công trình; nâng cao mỹ quan công trình; cải thiện môi trường, cảnh quan và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Giai đoạn dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng, dự án không làm phát sinh tác động đến môi trường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

3.1.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: lưu lượng phát sinh khoảng 4 m³/ngày. Thành phần nước thải: chất thải rắn lơ lửng (SS), BOD₅, COD, Nitơ, Photpho, Coliform, ...

- Nước thải xây dựng: lưu lượng phát sinh khoảng 1,5 m³/ngày. Thành phần nước thải: chất thải rắn lơ lửng (SS), ...

3.1.1.2. Giai đoạn vận hành: không phát sinh.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

3.1.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Bụi, khí thải phát sinh do hoạt động tập kết, bốc dỡ nguyên vật liệu, đào, đắp đất, hoạt động của máy móc, thiết bị thi công và hoạt động nạo vét, ... thành phần chủ yếu: bụi, CO_x, NO_x, SO_x.

- Hoạt động nạo vét các tuyến kênh tiêu làm phát sinh mùi.

3.1.2.2. Giai đoạn vận hành: Không phát sinh khí thải.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

3.2.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn từ hoạt động xây dựng: phát sinh từ hoạt động thi công; thành phần chủ yếu như: đất, đá thải, vỏ bao xi măng, xà bần thải, sắt thép vụn, ... với khối lượng phát sinh khoảng 2.285,698 tấn.

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ sinh hoạt của công nhân thi công; thành phần bao gồm các loại bao bì, vỏ đồ hộp, chai nhựa, thực phẩm dư thừa với khối lượng phát sinh khoảng 40 kg/ngày.

3.2.1.2. Giai đoạn vận hành: Không phát sinh.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

3.2.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

Hoạt động văn phòng tại lán trại công trình và hoạt động thi công, bảo trì, sửa chữa phương tiện tại công trình với tổng khối lượng phát sinh trong giai đoạn xây dựng khoảng 312 kg/tổng thời gian thi công (12 tháng). Thành phần chủ yếu là: giẻ lau dính dầu mỡ, bao bì chứa thành phần nguy hại, dầu nhớt thải, que hàn thải, ắc quy thải.

3.2.2.2. Giai đoạn vận hành: Không phát sinh.

3.3. Tiếng ồn và độ rung

3.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

Hoạt động của thiết bị, máy móc của xây dựng làm phát sinh tiếng ồn, độ rung chủ yếu từ các máy khoan, máy xúc và xe vận chuyển nguyên vật liệu ra vào, ...

3.3.2. Giai đoạn vận hành: Không phát sinh.

3.4. Các tác động khác

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu ảnh hưởng tới đến hệ sinh thái, hoạt động giao thông khu vực Dự án và có nguy cơ xảy ra sự cố úng ngập, cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

4.1.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: xây dựng nội quy công trình, tuyên truyền hướng dẫn công nhân xây dựng giữ gìn vệ sinh chung; phối hợp chặt chẽ với đơn vị thi công quản lý tốt công nhân xây dựng, không để công nhân phóng uế bừa bãi, gây mất vệ sinh chung; sử dụng nhà vệ sinh tại các lán trại được chủ đầu tư thuê trong quá trình thi công. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Nước thải xây dựng: bố trí hố lắng với kích thước 2m x 1,5m x 1m để lắng chất rắn lơ lửng, sau đó tận dụng để tưới ẩm đường, nguyên vật liệu.

4.1.1.2. Giai đoạn vận hành

Dự án không phát sinh nước thải do đó, không đầu tư xây dựng công trình xử lý nước thải.

4.1.1.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thu gom và xử lý toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt và nước thải xây dựng phát sinh trong giai đoạn thi công của Dự án đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

4.1.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Xây dựng kế hoạch thi công hợp lý, tập kết với khối lượng vừa đủ, tránh di chuyển nhiều vị trí sẽ hạn chế bụi lan truyền trong không khí đối với những vật tư dễ phát sinh bụi như xi măng, cát.

- Phương tiện vận chuyển vật tư phải được che chắn cẩn thận, tránh rơi vãi và phát tán bụi ra xung quanh.

- Tại vị trí tập kết vật tư phải được che chắn cẩn thận, hạn chế bụi phát tán ra xung quanh.

- Bố trí các nguồn phát sinh bụi như máy trộn bê tông, hàn cắt kim loại cách xa những bộ phận khác và cuối hướng gió.

- Thường xuyên tưới nước mặt bằng thi công và trên tuyến đường (có dân cư sống hai bên đường) vận chuyển chất thải phát sinh từ các hoạt động của Dự án nhằm giảm thiểu bụi.

- Cung cấp đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân như khẩu trang, găng tay.

- Chỉ sử dụng phương tiện thi công, vận chuyển khi còn trong thời hạn đăng kiểm/kiểm định. Trong thời gian thi công sẽ thực hiện kiểm định định kỳ về mức độ an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường cho các phương tiện theo quy định.

- Các phương tiện thi công, vận chuyển đảm bảo hoạt động đúng công suất thiết kế, tuyệt đối không hoạt động vượt công suất định mức nhằm giảm thiểu việc phát sinh bụi, khí thải.

4.1.2.2. Giai đoạn vận hành: không phát sinh.

4.1.2.3. Yêu cầu bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường và QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường

4.2.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

a) Chất thải rắn sinh hoạt

- Xây dựng nội quy sinh hoạt cho công nhân và thường xuyên kiểm tra, không để công nhân vứt rác bừa bãi.

- Trang bị thùng chứa rác sinh hoạt có nắp đậy (thùng nhựa, thể tích 120 lít) tại các khu vực thi công để thu gom rác thải sinh hoạt phát sinh.

- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở đơn vị thi công tuân thủ những cam kết về đảm bảo vệ sinh môi trường trong thi công, dừng ngay công tác xây dựng nếu phát hiện đơn vị thi công vi phạm qui định.

b) Chất thải rắn xây dựng

- Các loại chất thải rắn từ hoạt động thi công:

- + Xà bần (đất, đá, bê tông) sẽ được thu gom, tận dụng để san lấp khu trũng ngay tại dự án.

+ Các loại cốp pha hư hỏng, sắt thép vụn bao giấy (bao xi măng), thùng nhựa, dây nhựa tách riêng, bán cho các cơ sở tái chế. Tần suất thu gom, xử lý tại dự án là định kỳ hàng tháng/tuần.

- Phương án hoàn trả mặt bằng thi công (lán trại công nhân, tập kết nguyên vật liệu). Kết thúc quá trình thi công, tại các khu vực lán trại, bãi tập kết vật tư: di dời toàn bộ các hạng mục bố trí trên đất ra khỏi phạm vi trả lại hiện trạng ban đầu.

4.2.1.2. Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt: không phát sinh.

- Chất thải rắn thông thường: không phát sinh.

4.2.1.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng Dự án bảo đảm các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại

4.2.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Thu gom toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng được thu gom vào các thùng chứa có nắp đậy, dán mã chất thải nguy hại tương ứng và hợp đồng với các đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định. Trang bị các thùng chứa riêng cho từng loại chất thải; dán nhãn, dấu hiệu nhận biết, dấu hiệu cảnh báo nguy hại trên từng loại thùng chứa chất thải.

- Hướng dẫn công nhân cách thức phân loại, lưu chứa đúng loại chất thải theo nhãn và dấu hiệu nhận biết dán trên các thùng chứa

- Hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý đúng quy định.

4.2.2.2. Giai đoạn vận hành: không phát sinh.

4.2.2.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng Dự án bảo đảm các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Xây dựng kế hoạch thi công hợp lý để tránh tập trung nhiều phương tiện cùng một thời điểm; đặt các biển báo tại những nơi cần thiết.

- Sử dụng các máy móc, phương tiện vận chuyển, thi công được kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thi công.

- Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc trong khu vực Dự án.

4.3.2. Giai đoạn vận hành: không phát sinh.

4.3.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường.

4.4.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Tập huấn cho công nhân thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động, trang bị các thiết bị bảo hộ lao động phù hợp cho công nhân để phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động;

- Sự cố mất nước có thể xảy ra do một, một vài hoặc tất cả những nguyên nhân như hiện tượng bồi lắng lòng kênh, sạt lở kênh khiến cho công trình không phát huy được hiệu quả, đồng thời làm dòng chảy bị thu hẹp gây ảnh hưởng đến việc cấp nước hoặc tiêu thoát nước. Khi phát hiện có sự cố xảy ra, phải kịp thời thông báo cho cấp trên để có kế hoạch duy tu sửa chữa kịp thời đoạn kênh gặp sự cố.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ đầu tư đầu tư

5.1. Chương trình giám sát trong giai đoạn xây dựng

5.1.1. Môi trường không khí xung quanh

- Vị trí giám sát:

+ Khu dân cư tại xã Hảo Đức, huyện Châu Thành;

+ Khu dân cư tại xã Thành Long, huyện Châu Thành;

+ Khu dân cư tại xã Long Phước, huyện Bến Cầu.

- Thông số giám sát: bụi, tiếng ồn, SO₂, NO₂, CO.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy định: QCVN 05:2023/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26/2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.1.2. Giám sát chất thải rắn

- Vị trí: tại khu vực lưu giữ chất thải rắn rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng.

- Tần suất giám sát thường xuyên.

- Thông số: khối lượng, chủng loại chất thải; hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

- Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

5.1.3. Giám sát chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát: tại vị trí lưu trữ chất thải nguy hại.
- Tần suất giám sát thường xuyên.
- Thông số giám sát: khối lượng, chủng loại chất thải; hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

- Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

5.1.4. Giám sát bùn thải từ hoạt động nạo vét

- Vị trí giám sát: 03 vị trí (01 vị trí nạo vét của kênh tiêu rạch Ông Cố; 01 vị trí nạo vét của kênh tiêu Long Phước, 01 vị trí nạo vét của kênh tiêu Trà Cú). Vị trí cụ thể sẽ được xác định ở hiện trường tại thời điểm thực hiện giám sát.

- Số lượng mẫu giám sát: 03 mẫu (01 mẫu/vị trí).
- Tần suất/thời điểm giám sát: 3 tháng/lần.
- Chỉ tiêu giám sát: Cr, Cu, As, Pb, Hg, Cd.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 43:2017/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lượng trầm tích.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Chủ đầu tư sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các biện pháp thu gom và quản lý chặt chẽ các loại chất thải từ các máy móc, phương tiện tham gia thi công, đảm bảo toàn bộ các loại nước thải, chất thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện trong thời gian thi công tại khu vực Dự án đều được thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, an toàn giao thông đường thủy và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy nổ và các rủi ro và sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Tháo dỡ các công trình tạm thời ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi thải, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ nguồn nước, khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; đảm bảo an toàn giao thông và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến công tác bảo vệ môi trường tới nhân viên tham gia thực hiện Dự án.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành; đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Sử dụng nguồn đất đào phát sinh từ quá trình thi công xây dựng phục vụ cho phạm vi Dự án. Lượng đất đào dôi dư (nếu có) phải được xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu của quyết định phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu các nguồn phát sinh bụi, khí thải, đảm bảo môi trường không khí đạt QCVN 05:2023/BTNMT, đáp ứng các yêu cầu về tiếng ồn, độ rung được quy định tại QCVN 26:2010/BTNMT và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan khác bắt buộc áp dụng trước khi thải ra môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng Dự án.

- Thực hiện quản lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong suốt quá trình thi công xây dựng Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện các yêu cầu về phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động và các rủi ro sự cố môi trường khác trong quá trình triển khai thực hiện Dự án đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh trong quá trình thực hiện Dự án để đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án được phê duyệt, Chủ đầu tư có trách nhiệm lập, phê duyệt, niêm yết công khai tiến độ thi công, kế hoạch thi công và thực hiện dự án để triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát; bố trí cán bộ thường xuyên kiểm tra công tác thi công và công tác bảo vệ môi trường của Dự án do các đơn vị thi công thực hiện./.